

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26-01-2021

V/v: Ly hôn giữa

Chị T và anh T.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Anh Thơ

2. Ông Đinh Ngọc Phúc

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(chị T, anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và đơn đề nghị ngày 04-01-2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân (viết UBND) xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội vào tháng 12-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được hơn 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính T không hợp. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 02-2020 đến nay. Chị T xác định T cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về chia tài sản: Chị và anh T không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa xét xử.

Tại bản tự khai ngày 04-01-2021 và đơn đề nghị xét xử ly hôn vắng mặt ngày 12-01-2021, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội vào tháng 12-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được hơn 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính T không hợp. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 02-2020 đến nay. Anh T xác định T cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị T không có con chung.

Về chia tài sản: Anh và chị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn”. Anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị T, anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị T, anh T đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính T

không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02-2020 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Chị T, anh T sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị T, anh T ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T, anh T không có con chung.

[4] Về chia tài sản: Chị T và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Chị T, anh T không có con chung.

3. Về chia tài sản: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006286 ngày 04-01-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà (chị T đã nộp đủ).

5. Chị T, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và trụ sở UBND xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện M, Tp. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên